

Số: **148/2024/QĐST-HNGĐ**

*Hàm Yên, ngày 07 tháng 6 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn E, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn E, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 26/5/2004 cho anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị N không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 21/4/2010 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hoàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung

không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Đối với cháu Trần Thị Hoàng Q (sinh ngày 13/7/2004), các đương sự cùng xác định cháu Q đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000641, ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 30 tháng 5 năm 2024). Chị Hoàng Thị N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Văn T không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Yên Phú (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Ma Thị Tuyết Mai**